

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS - ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2025
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST - DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 185/1 đường NVX, tổ 02, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H1

Địa chỉ: Số 185/10A đường NVX, tổ 02, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2024, bản tự khai ngày 28 tháng 11 năm 2024, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Như H trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thúy H1 là bạn bè và là hàng xóm với nhau nên bà nhiều lần cho bà H1 vay tiền, lãi suất thỏa thuận. Khi bà H1 gọi điện thoại hoặc nhắn tin vay tiền, bà sẽ

chuyển tiền vào tài khoản của bà H1 số 62610000872079 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai; bà H1 chuyển trả tiền lãi và tiền gốc vào tài khoản số 6200068177 của bà tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 bà Nguyễn Thúy H1 chuyển khoản trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và chốt số nợ còn lại là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Sau khi chốt nợ, bà H chuyển trả thêm được 04 lần với tổng số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; số tiền 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng còn lại bà Nguyễn Thúy H1 không trả cả gốc và lãi mặc dù bà nhiều lần gọi điện, đến nhà gặp trực tiếp nhưng bà H nói không có tiền hoặc tìm cách trốn tránh.

Do nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thúy H1 không thanh toán nợ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết. Bà yêu cầu bà Nguyễn Thúy H1 hoàn trả nợ gốc 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 (ngày cuối bà H1 trả tiền là ngày 07 tháng 7 năm 2024) đến ngày xét xử với lãi suất 10%/năm.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy H1:

Bị đơn Nguyễn Thúy H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để bà H1 trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như H nhưng bà không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Trần Thị Như H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như H, buộc bà Nguyễn Thúy H1 trả cho bà Trần Thị Như H số tiền nợ gốc là 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng và tiền lãi với lãi suất là 10%/năm từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 đến ngày xét xử là 27 tháng 3 năm 2025. Bà Nguyễn Thúy H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Từ ngày 08 tháng 7 năm 2024, bà Nguyễn Thúy H1 ngừng trả tiền nợ đã thực hiện bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân nên bà Trần Thị Như H đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, theo nguyên đơn Trần Thị Như H khai nhận là giao dịch cho vay tiền, không có chứng cứ các bên tiến hành giao dịch khác nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà H1 vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Dựa trên nội dung 05 Giấy báo có của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Trung Tâm, tên tài khoản TRAN THI NHU HANH, số tài khoản 6200068177, lần lượt Giấy báo có ngày 10 tháng 8 năm 2023, tài khoản của bà Trần Thị Như H nhận được 5.000.000 đồng từ tài khoản số 62610000872079 chuyển đến với nội dung “HAU CK TIEN TRA NO L2 CON LAI 90 TRIEU”; Giấy báo có ngày 06 tháng 02 năm 2024, số tiền nhận 5.000.000 đồng với nội dung “NGUYEN THUY HAU Chuyen tien tra no”; Giấy báo có ngày 22 tháng 3 năm 2024, số tiền nhận 3.000.000 đồng, ngày 20 tháng 5 năm 2024, số tiền nhận 3.000.000 đồng với cùng nội dung “NGUYEN THUY HAU Chuyen tien”; Giấy báo có ngày 07 tháng 7 năm 2024, số tiền nhận 1.000.000 đồng với nội dung “ck tra no”. Từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 7 năm 2024, chủ tài khoản NGUYEN THUY HAU chuyển tiền với mục đích trả nợ cho chủ tài khoản TRAN THI NHU HANH.

Trên các nội dung chuyển tiền không thể hiện lãi và lãi suất nên chỉ có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa bà H và bà H1 là khoản vay không có lãi và không có thời hạn. Từ đó, chỉ có căn cứ xác định các khoản tiền bà H1 chuyển vào tài khoản của bà H là chuyển trả nợ gốc và sau lần chuyển tiền ngày 07 tháng 7 năm 2024, số tiền bà Nguyễn Thúy H1 còn phải chuyển trả cho bà Trần Thị Như H là 78.000.000 (bảy mươi tám triệu) đồng. Đến tại phiên tòa, không có chứng cứ khác chứng minh bà Nguyễn Thúy H1 đã thanh toán xong khoản nợ này nên yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như H có căn cứ, cần chấp nhận.

Nội dung chuyển tiền theo Giấy báo có ngày 10 tháng 8 năm 2023 là một hình thức bà Nguyễn Thúy H1 tự xác nhận nghĩa vụ trả khoản nợ 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng đồng nghĩa yêu cầu thanh toán số nợ 90.000.000 đồng đã phát sinh kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và thực tế đã được bà H1 thực hiện đến ngày 07 tháng 7 năm 2024. Do đó, nghĩa vụ chịu lại chậm trả được tính từ 08 tháng 7 năm 2024 với lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định tại các Điều 357, 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 08 tháng 19 ngày, tiền lãi chậm trả là: 78.000.000 đồng x 10%/năm x 08 tháng 19 ngày = 5.611.667 (năm triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Như vậy có cơ sở xác định, bà Nguyễn Thúy H1 nợ tiền vay của bà Trần Thị Như H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Nguyễn Thúy H1 trả cho bà Trần Thị Như H số tiền 83.611.667 (tám mươi ba triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng trong đó nợ gốc là 78.000.000 đồng và nợ lãi là 5.611.667 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thị Như H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thúy H1 phải chịu án phí

83.611.667 đồng x 5% = 4.180.583 (bốn triệu một trăm tám mươi nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thúy H1 thanh toán nợ vay.

Buộc bà Nguyễn Thúy H trả cho bà Trần Thị Như H1 số tiền 83.611.667 (tám mươi ba triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thúy H1 phải chịu 4.180.583 (bốn triệu một trăm tám mươi nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Như H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.026.375 (hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000852 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy